

Số: 20/2021/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động và
Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, nhiệm
kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp Huế;
- Công TTĐT tỉnh và Công báo tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu VT, CT HĐND6.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

NỘI QUY

Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Nội quy này quy định về những nội dung để tổ chức thực hiện các kỳ họp của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Nội quy này áp dụng đối với đại biểu HĐND, đại biểu khách mời, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc chuẩn bị, tổ chức kỳ họp của HĐND tỉnh.

Điều 3. Kỳ họp HĐND tỉnh

Kỳ họp HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh thảo luận và ra nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Khai mạc, bế mạc kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND do Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước quyết định chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu HĐND.

2. Ngày khai mạc kỳ họp cuối nhiệm kỳ và kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3. Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp. Trước khi khai mạc kỳ họp, HĐND tỉnh họp trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác.

4. Trước khi Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và sau khi Chủ tịch HĐND tỉnh bế mạc kỳ họp, HĐND tỉnh làm lễ chào cờ.

Điều 5. Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh. Việc điều hành kỳ họp bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, đạt hiệu quả thiết thực theo đúng chương trình đã được HĐND tỉnh thông qua, bảo đảm để HĐND tỉnh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 6. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh.

2. Đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND tỉnh phải báo cáo HĐND tỉnh để xem xét bãi nhiệm đại biểu HĐND đó. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được ghi vào biên bản kỳ họp HĐND tỉnh. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh vắng mặt phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp.

3. Khi dự kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu và sử dụng trang phục theo quy định.

4. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp. Khi trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND tỉnh phải bảo đảm chính xác, khách quan, không tiết lộ thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

Chương II **CHUẨN BỊ KỲ HỌP HĐND TỈNH**

Điều 7. Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

1. Căn cứ vào nghị quyết của HĐND tỉnh, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

3. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đến đại biểu HĐND cùng với quyết định triệu tập kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

4. Chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh do HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước HĐND tỉnh;

b) Đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;

c) Chủ tịch HĐND tỉnh kết luận;

d) HĐND tỉnh biểu quyết thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

đ) Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

5. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua theo trình tự tương tự như thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

6. Chương trình kỳ họp, việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành mới có giá trị thực hiện.

7. Trường hợp cần thiết, điều chỉnh thời gian thực hiện nội dung trong chương trình kỳ họp đã được thông qua thì Thường trực HĐND tỉnh quyết định và báo cáo HĐND tỉnh.

Điều 8. Khách mời tham dự kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, đại biểu Quốc hội được bầu tại địa phương và một số cơ quan Trung ương có liên quan được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh; có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của HĐND tỉnh hoặc chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, khách quốc tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh.

5. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của người được mời tham dự kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

Điều 9. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Tài liệu kỳ họp gồm tài liệu thuộc hồ sơ của các dự thảo nghị quyết, đề án theo quy định của pháp luật và các tờ trình, báo cáo khác thuộc nội dung của kỳ họp.

2. Hình thức lưu hành tài liệu phục vụ tại kỳ họp của HĐND tỉnh là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh để gửi đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Thông tin về kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh, hoạt động của HĐND tỉnh tại kỳ họp; tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

Việc cung cấp thông tin nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp HĐND tỉnh, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp được truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của HĐND tỉnh được truyền hình trực tiếp theo quyết định của HĐND tỉnh được ghi trong chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của HĐND tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Chương III PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HĐND TỈNH

Điều 11. Hình thức làm việc tại kỳ họp của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Tại kỳ họp, khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp có thể mời các Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh và các thành viên khác có liên quan trao đổi những vấn đề cần thiết để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thời gian tiến hành các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh do HĐND tỉnh quyết định và được ghi trong chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh.

3. Chủ tọa các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành phiên họp theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Nội quy các kỳ họp của HĐND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm thực hiện đúng chương trình kỳ họp đã được HĐND tỉnh thông qua.

Điều 12. Phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh nghe trình bày về các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể.

2. Để tiết kiệm thời gian của kỳ họp, tại Hội nghị liên tịch trước kỳ họp giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ngành có liên quan sẽ thống

nhất những văn bản trình bày tóm tắt hoặc không trình bày tại kỳ họp; văn bản gửi đại biểu tự nghiên cứu có giá trị pháp lý như văn bản trình bày tại kỳ họp.

3. Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh. Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

4. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND, người tiến hành triệu tập kỳ họp HĐND quy định tại khoản 1 Điều 80 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương khai mạc kỳ họp và chủ tọa các phiên họp HĐND cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND khóa mới.

Điều 13. Tiến hành thảo luận

1. Các đại biểu HĐND và đại biểu tham dự kỳ họp thảo luận các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các cơ quan, tổ chức trình tại kỳ họp.

2. Căn cứ yêu cầu nội dung cần thảo luận và thời gian kỳ họp, chủ tọa kỳ họp quyết định tổ chức thảo luận tại phiên họp toàn thể và thảo luận theo Tổ đại biểu.

3. Tại phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu HĐND tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp HĐND tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu HĐND tỉnh có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận; khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

d) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Chủ tọa kỳ họp phân chia Tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử Tổ trưởng điều hành thảo luận. Khi tham gia thảo luận tại tổ, đại biểu HĐND tỉnh phát biểu ý kiến về những vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được đưa ra thảo luận.

4. Thư ký các Tổ đại biểu ghi chép, tổng hợp đầy đủ ý kiến, gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp, trình Chủ tọa kỳ họp báo cáo tại phiên họp toàn thể.

5. Kết thúc phần thảo luận, Thư ký kỳ họp tổng hợp các ý kiến thảo luận, chuyển Chủ tọa kỳ họp để tổng kết việc thảo luận. Khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp có thể lấy ý kiến biểu quyết của đại biểu HĐND đối với từng vấn đề cụ thể.

Điều 14. Chất vấn tại phiên họp toàn thể

1. Phiên họp chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và quy định tại nội quy này.

2. Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

3. Trước thời gian khai mạc kỳ họp và phiên họp chất vấn, đại biểu HĐND chuẩn bị câu hỏi chất vấn và gửi câu hỏi chất vấn đến Thường trực HĐND tỉnh để Thường trực HĐND chuyển câu hỏi chất vấn đến cá nhân, tổ chức có trách nhiệm trả lời chất vấn.

4. Vào đầu phiên họp chất vấn, Thường trực HĐND báo cáo với HĐND các nội dung câu hỏi chất vấn đã nhận được và thông qua ý kiến HĐND để quyết định những nội dung chất vấn phải trả lời trực tiếp tại phiên họp; các nội dung chất vấn còn lại có thể trả lời bằng văn bản tại kỳ họp, sau kỳ họp hoặc phải xác minh, xem xét thêm để trả lời vào kỳ họp tiếp sau.

5. Người bị chất vấn phải trả lời trước HĐND tại kỳ họp đó; các chất vấn đối với Ủy ban nhân dân thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực liên quan trực tiếp trả lời chất vấn.

6. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của HĐND được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp nêu những vấn đề chất vấn và thứ tự trả lời chất vấn.

b) Người chịu trách nhiệm trả lời chất vấn trình bày ý kiến trả lời trực tiếp, đầy đủ các nội dung mà đại biểu HĐND đã chất vấn, xác định rõ trách nhiệm và biện pháp khắc phục. Thời gian trả lời chất vấn đối với một nội dung không quá 15 phút; trong trường hợp đặc biệt, thời gian trả lời do chủ tọa phiên họp quyết định.

c) Sau khi nghe trả lời chất vấn về từng nội dung, đại biểu HĐND có thể phát biểu ý kiến về nội dung trả lời chất vấn và chất vấn thêm những nội dung liên quan đến câu hỏi đã chất vấn. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ý, thời gian cho một lần chất vấn tối đa không quá 03 phút và có thể chất vấn nhiều lần.

d) Chủ tọa có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu HĐND tỉnh nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh hoặc quá thời gian quy định. Chủ tọa kỳ họp kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn. Khi xét thấy cần thiết, HĐND có thể ra Nghị quyết về nội dung đã chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn.

7. HĐND cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

- a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;
- b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;
- c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.
- d) Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND đã chất vấn, Thường trực HĐND trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

đ) Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị HĐND đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND hoặc kiến nghị HĐND xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

8. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, người đã trả lời chất vấn của kỳ họp trước có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND để chuyển đến các đại biểu HĐND.

Điều 15. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. HĐND quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND khác.

2. HĐND quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- a) Biểu quyết công khai;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. HĐND tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết theo trình tự sau đây:

- a) Thư ký kỳ họp đọc dự thảo Nghị quyết;
- b) Đại biểu HĐND phát biểu ý kiến về các nội dung dự thảo Nghị quyết;
- c) Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có);
- d) Đại biểu HĐND biểu quyết thông qua Nghị quyết. HĐND có thể biểu quyết về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, sau đó biểu quyết thông qua toàn bộ Nghị quyết.

đ) Nghị quyết của HĐND được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

Điều 16. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Kỳ họp của HĐND tỉnh và các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh phải được ghi biên bản.

2. Thư ký kỳ họp của HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh ghi biên bản kỳ họp.
3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh cử chuyên viên giúp Tổ đại biểu HĐND tỉnh ghi biên bản thảo luận Tổ đại biểu HĐND tỉnh.
4. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh do Tổ trưởng ký tên.

Điều 17. Các điều kiện bảo đảm kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Các đại biểu HĐND tỉnh và khách mời tham dự kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm giữ trật tự, tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ lịch sự, không tự do đi lại, không sử dụng điện thoại di động trong lúc đang họp và chỉ để điện thoại ở chế độ rung khi họp; tôn trọng các đại biểu HĐND tỉnh, các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác tại phiên họp.
2. Tổ chức việc tiếp công dân và tiếp nhận đơn, thư của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp của HĐND tỉnh do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm.
3. Các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh đảm nhiệm dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.
4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương IV XEM XÉT, THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, BÁO CÁO, ĐỀ ÁN TRÌNH KỲ HỌP

Điều 18. Trình bày tờ trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp

1. Thường trực HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất phân công các cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp.
2. Báo cáo, đề án có thể được trình bày trực tiếp tại kỳ họp hoặc gửi cho đại biểu tự nghiên cứu và đều có giá trị như nhau, đều được đại biểu xem xét, thảo luận, cho ý kiến.
3. Báo cáo, đề án, tờ trình phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu của cơ quan trình. Những báo cáo, đề án dài khi trình bày tại kỳ họp phải có bản tóm tắt. Báo cáo tóm tắt phải ngắn gọn, cung cấp đủ thông tin cần thiết để HĐND xem xét, quyết định.
4. Thời gian trình bày nội dung tờ trình, báo cáo, đề án và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp không quá 15 phút/một nội dung; tùy theo từng kỳ họp chủ tọa có thể quy định cụ thể thời gian trình bày tại khoản này.

Điều 19. Trình tự xem xét các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo

Trình tự thông qua các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 20. Quy định về quy trình nhân sự tại kỳ họp HĐND

Các quy định về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh của HĐND, Ủy ban nhân dân, Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh và các quy định liên quan đến tổ chức, nhân sự thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến kỳ họp HĐND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Trong quá trình thực hiện Nội quy kỳ họp, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc không còn phù hợp, giao Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.